

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 915/2019/HC-PT
Ngày: 25 - 12 - 2019
V/v khiếu kiện Quyết định giải quyết
tranh chấp đất của Chủ tịch Ủy ban nhân
dân tỉnh Tiền Giang

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 666/2019/TLPT-HC ngày 26 tháng 11 năm 2018 về “Khiếu kiện quyết định giải quyết tranh chấp đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 28/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1225/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1913 (chết).

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trịnh Văn C gồm:

1/ Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1947; Địa chỉ: Ấp Ph, xã Ph1, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông Trịnh Hữu H, sinh năm 1953 (chết).

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trịnh Hữu H:

2.1/ Phạm Thị B, sinh năm 1956.

2.2/ Trịnh Anh D, sinh năm 1981.

2.3/ Trịnh Quốc Kh, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: đường H, Phường 2, thành phố T1, tỉnh Long An.

3/ Ông Trịnh Hữu T, sinh năm 1955; Địa chỉ: đường Đ, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4/ Bà Trịnh Thị Tuyết Ng, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp Ph, xã Ph1, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

5/ Bà Trịnh Thị Tuyết H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện Th, tỉnh Long An.

6/ Bà Trịnh Thị Tuyết H1, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp 4, xã T2, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

7/ Ông Trịnh Hữu Đ, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp L, xã Đ1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

8/ Ông Trịnh Hữu Nh, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp Ph, xã Ph1, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

9/ Bà Trịnh Loan A, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp B1, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trịnh Văn C: ông Trịnh Hữu Nh, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp Ph, xã Ph1, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Anh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt)

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H – Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Ngh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị T, sinh năm 1947 (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1971 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Ph, xã Ph1, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà T: Luật sư Nguyễn Thị G, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản đối thoại, người khởi kiện ông Trịnh Hữu Nh đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện trình bày:*

Phần đất đang tranh chấp có diện tích 1.359m² tọa lạc tại: Ấp Ph2, xã Ph1, huyện T, tỉnh Tiền Giang có nguồn gốc từ Cai tổng Vĩnh (địa chủ). Năm 1979, tổ hợp Lò đường Ph1 thành lập tại thửa đất số 417, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.701m² (đây là thửa đang tranh chấp) gồm 7 thành viên do ông Đỗ Văn H làm tổ trưởng. Năm 1985, ông H nhượng phần hùn cho ông Trịnh Văn C. Phần đất ông Phan Văn Nh (cha bà Phan Thị T) đứng tên thửa đất số 414, tờ bản đồ số 01, diện tích 975m² (giáp ranh thửa tranh chấp). Năm 1988, sản xuất không hiệu quả Tổ hợp thống nhất giao lại toàn bộ phần hùn cho ông C và ông C chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các khoản nợ. Năm 1989, UBND xã Ph1 trưng dụng lò đường để sản xuất tập thể. Do không hiệu quả nên giao lại toàn bộ cho ông Trịnh Văn C. Năm 1991, bà T cho rằng tổ hợp mượn đất nên khi giải thể phải giao đất lại cho gia đình bà. Năm 1997, ông C và bà T cùng đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do đất đang tranh chấp nên không được giải quyết.

Ngày 30/12/2005, Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 5417/QĐ-UBND với nội dung bác đơn của bà T, công nhận diện tích 1.090,6m² cho ông C tiếp tục sử dụng.

Ngày 21/3/2017, UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 529/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Trịnh Văn C và bà T. Khiếu nại của bà T thuộc trường hợp không được thụ lý giải quyết lý do Quyết định 5417 của UBND tỉnh ngày 30/12/2005 là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành. Sổ mục kê năm 1985 tổ hợp lò đường đứng tên sử dụng và năm 1988 sang toàn bộ cổ phần cho Trịnh Văn C. Như vậy, UBND tỉnh Tiền Giang áp dụng Nghị định số 43 ngày 15/5/2014 của Chính phủ để giải quyết tranh chấp đất đai là không chính xác. UBND tỉnh Tiền Giang giải quyết không đúng thẩm quyền, lý do tại thời điểm giải quyết khiếu nại ông Trịnh Văn C đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

Quyết định 529 không có tính căn cứ vì:

- Không có chứng cứ chứng minh là ông Nguyễn Văn Th là cháu ngoại của ông Cai tổng Vĩnh cho ông Phan Văn Nh (cha bà T) diện tích 2.439,1m² trong đó có đất tranh chấp.

- Sổ mục kê ông Phan Văn Nh chỉ khai có 975m², chứng tỏ đất tranh chấp không thuộc quyền sử dụng của ông Nh.

- Năm 1988 ông Trịnh Văn C sang toàn bộ cổ phần lò đường là chủ cơ sở lò đường theo Điều 17 Luật đất đai 1987. Phần đất gắn liền với lò đường thuộc quyền sử dụng của ông C.

- Tờ giao ước thuê đất ngày 15/11/1991 giữa Trịnh Hữu T và bà Phan Thị T

là vô hiệu, lý do bà T không phải là chủ sử dụng đất nên không có quyền cho thuê và tại thời điểm 1991 Nhà nước nghiêm cấm cho thuê đất.

- Tờ sang nhượng công sức sang nhượng lập ngày 16/7/1977 giữa ông Phan Văn Nh và Đỗ Văn H không liên quan đến các thành viên của tổ hợp.

- Ông Nh chỉ Đăng ký kê khai 975m², UBND tỉnh giải quyết cho bà T 1.359,1m² là vượt quá 402,1m² là không đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp.

Nay các nguyên đơn yêu cầu:

- Hủy toàn bộ Quyết định hành chính số 529/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết tranh chấp đất giữa bà Phan Thị T và ông Trịnh Văn C.

- Yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 5417/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành.

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn Nghĩa trình bày:* Quá trình giải quyết và căn cứ ban hành Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết tranh chấp đất giữa bà Phan Thị T và ông Trịnh Văn C Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang khẳng định việc Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang ban hành quyết định trên là phù hợp.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc H đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị T trình bày:* Diện tích 1.090,6m² là do cụ Phan Văn Nh (ba bà T) để lại. Năm 1977, cụ Nhung cho ông Đỗ Văn H mượn diện tích đất trên để xây dựng lò mía đường. Năm 1990, tổ hợp mía đường giải thể. Ngày 15/11/1991, bà T có cho gia đình anh Trịnh Hữu T (con ông C) thuê toàn bộ diện tích đất trên. Năm 1994, anh Tài trả đất. Năm 1997, bà T và ông C cùng đi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất trên nhưng vì đất đang tranh chấp nên không được cấp giấy.

Ngày 20/02/2002, UBND xã Ph1 có tờ trình số 01/TT-UB đề nghị UBND huyện T giải quyết buộc ông C trả lại phần đất cho bà.

Ngày 24/3/2002, UBND huyện T có Quyết định số 157/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất trên cho UBND xã Ph1 quản lý. Ngày 30/12/2005, Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 5417/QĐ-UBND với nội dung bác đơn của bà, công nhận diện tích 1.090,6m² cho ông C tiếp tục sử dụng. Ngày 14/6/2006, UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C thửa số 1477, tờ bản đồ C2, diện tích 1090,6m².

Ngày 19/11/2007, Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang có văn bản số 202 đề nghị UBND tỉnh thu hồi Quyết định số 5417/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 với lý do Công an tỉnh Tiền Giang giám định dấu vân tay tại giấy thỏa thuận sang

nhượng công sức lao động đề ngày 16/7/1977 được ký giữa cụ Phan Văn Nh và ông Đỗ Văn H không phải là của ông Phan Văn Nh. Ngày 23/01/2008, UBND tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 245/QĐ-UBND với nội dung thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trịnh Văn C. Ngày 01/10/2008, UBND tỉnh Tiền Giang có Quyết định số 3036/QĐ-UBND với nội dung thu hồi Quyết định 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2008. Ngày 21/3/2017, UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 529/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Trịnh Văn C và bà T.

Nay bà yêu cầu Tòa án bác đơn khởi kiện của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Trịnh Văn C, giữ nguyên Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Tiền Giang.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 28/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 32, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 10 Luật đất đai 2003

Căn cứ Điều 100, 101, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn C (chết) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ gồm: Trịnh Thị T, Trịnh Hữu H (chết) người kế thừa Phạm Thị B, Trịnh Anh D, Trịnh Quốc Kh; Trịnh Hữu T; Trịnh Thị Tuyết Ng; Trịnh Thị Tuyết H; Trịnh Thị Tuyết H1; Trịnh Hữu Đ; Trịnh Hữu Nh và Trịnh Thị Loan A, có đại diện theo ủy quyền là ông Trịnh Hữu Nh. Hủy toàn bộ Quyết định 529/QĐ-UBND, ngày 21/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết tranh chấp đất giữa bà Phan Thị T và ông Trịnh Văn C, đất tọa lạc tại ấp Ph2, xã Ph1, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Giữ nguyên quyết định số 5417/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 02/10/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà T có quan điểm tranh luận cho rằng:

Án sơ thẩm là không có cơ sở. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số 529 là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã không đưa UBND huyện T (là cơ quan đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C) và những người đang sinh sống trên đất tranh chấp là bỏ sót tư cách đương sự. Hiện nay, bà T đang khởi kiện tranh chấp về quyền sử dụng diện tích

đất này bằng vụ án dân sự tại Tòa án, hiện tại vụ án này đang tạm đình chỉ để chờ kết quả của vụ án hành chính này.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:

Đất tranh chấp giữa ông C và bà T đã được cấp giấy chứng nhận cho ông C, giấy này hiện vẫn đang có hiệu lực. Vì vậy, việc UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 529 về việc giải quyết tranh chấp đất đai và công nhận đất cho bà T là không đúng thẩm quyền. Việc Tòa án cấp sơ thẩm hủy quyết định nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người có quyền, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu đã thu thập, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hộ ông Trịnh Văn C được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất HO 1523, ngày 14/6/2006 đối với thửa đất số 1477, tờ bản đồ C2, diện tích 1.091m², đất tọa lạc tại ấp Ph2, xã Ph1, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Thời gian sau đó, do có khiếu nại của bà Phan Thị T, ngày 21/3/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 529/QĐ-UBND, về việc chấp thuận yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Phan Thị T đối với diện tích 1.090,6m². Cho rằng quyết định trên là không đúng pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp hộ ông Trịnh Văn C. Do ông C đã chết, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 529 nêu trên. Căn cứ vào quy định của Luật tổ tụng Hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết vụ án và xác định đây là vụ án hành chính về yêu cầu hủy quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[2] Xét thấy: Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang có nội dung: Chấp nhận yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của bà Phan Thị T đối với diện tích 1.090,6m; Thu hồi và hủy tất cả các quyết định trước đó. Trong khi đó, trong quá trình giải quyết khiếu nại tranh chấp về đất đai của bà Phan Thị T thì diện tích đất tranh chấp này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trịnh Văn C. Chính vì vậy, việc giải quyết tranh chấp trong trường hợp này của UBND tỉnh Tiền Giang dẫn tới việc ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai là không đúng với quy định của pháp luật và trái về thẩm quyền ban hành. Theo quy định đối với tranh chấp đất đai đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quyết định số 5417/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 là quyết

định giải quyết cuối cùng có hiệu lực thi hành. Quyết định số 529, công nhận quyền sử dụng đất của bà T trong lúc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trịnh Văn C vẫn còn có hiệu lực thi hành.

[3] Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy quyết định số 529 về việc giải quyết tranh chấp đất đai và giữ nguyên quyết định giải quyết cuối cùng số 5417/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 là có căn cứ và đúng pháp luật. Kháng cáo của bà Phan Thị T theo đó là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là có cơ sở phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Do là người cao tuổi, vì vậy bà T được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T, giữ nguyên bản án Hành chính sơ thẩm số 28/2018/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 10 Luật đất đai 2003

Căn cứ Điều 100, 101, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn C (chết) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ gồm: Trịnh Thị T, Trịnh Hữu H (chết) người kế thừa Phạm Thị B, Trịnh Anh D, Trịnh Quốc Kh; Trịnh Hữu T; Trịnh Thị Tuyết Ng; Trịnh Thị Tuyết H; Trịnh Thị Tuyết H1; Trịnh Hữu Đ; Trịnh Hữu Nh và Trịnh Thị Loan A, có đại diện theo ủy quyền là ông Trịnh Hữu Nh. Hủy toàn bộ Quyết định 529/QĐ-UBND, ngày 21/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết tranh chấp đất giữa bà Phan Thị T và ông Trịnh Văn C, đất tọa lạc tại ấp Ph2, xã Ph1, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Giữ nguyên quyết định số 5417/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Về án phí:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn lại cho người khởi kiện, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện có đại diện là ông Trịnh Hữu Nh 300.000 đồng theo biên lai thu số 002015 ngày 26/6/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Bà Phan Thị T được miễn án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Phan Thị T

300.000 đồng theo biên lai thu số 00668 ngày 02/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Minh

Nguyễn Văn Hùng

Phạm Công Mười